

CHÚ GIẢI DẪN NHẬP

LỜI TỰA CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ NHẤT (1817)

Triết học như là MỘT Triết học, MỘT Hệ thống, MỘT Phương pháp “duy nhất đúng”

Hegel đã viết ba *Lời Tựa* cho ba lần xuất bản của bộ *Bách khoa thư* (1817, 1827, 1830). Tính chất của ba *Lời Tựa* này được Hegel nói rõ trong *Lời Tựa II*. Theo ông, đó là việc “phải lên tiếng về những vấn đề vốn nằm bên ngoài hoạt động triết học” do có “quá nhiều tình huống và sự kích thích”. Ông biết rằng “thật là bất tiện và thậm chí nguy hiểm khi dẫn mình vào một lĩnh vực xa lạ với lĩnh vực khoa học” (*Lời Tựa II*, §14). Vì thế, ba *Lời Tựa* trở thành ba tiểu luận có tính “phê phán thời đại”, gắn liền việc phê phán các trào lưu đương thời với mục đích minh định lập trường và giá trị của nền triết học của chính ông. Để làm việc ấy, ông phải dùng lối viết tranh luận, có khi rất gay gắt và “hung hăng”; và chính lối hành văn này, trong thực tế, đã làm giảm hơn là làm tăng uy tín của ông, nhất là đã gây tổn hại không ít đến việc tiếp thu công trình này. Phần đông các tác giả đời sau không ưa ông đã không ngừng trích dẫn từ ba *Lời Tựa* này để công kích ông, cho nên, có thể nói, ba *Lời Tựa* này là một thất bại, hay ít ra là một việc công bố “thiếu may mắn” của Hegel, che mờ nội dung đích thực của tác phẩm. Ta có thể hiểu thêm nhiều về Hegel qua ba *Lời Tựa* này, nhưng, để đến với ông một cách cởi mở và “thanh tân” hơn, có lẽ nên bắt đầu đọc từ phần “*Dẫn nhập*”!

- Hegel nhấn mạnh ngay từ đầu rằng công trình này chỉ là một tập “*Đại cương*” (*Grundriss*) cho một “*Bách khoa thư các Khoa học triết học*”. Nhiệm vụ của một tập “*Đại cương*” là mang lại một cái nhìn tổng quan về “toàn bộ” Triết học, còn về “nội dung” và “sự chứng minh” thì dành cho việc minh giải thêm bằng miệng. (Phần *Giảng thêm* này được các môn sinh ghi lại và được dịch trọn vẹn, chỉ có điều ta không biết nó có thực sự “đầy đủ” chưa).
- Điều quan trọng cần chú ý ở đây là: Hegel không nói về triết học “**của ông**” mà giới thiệu một “tổng quan về toàn bộ phạm vi **của triết học**” (§11), trình bày “một sự cải tiến mới mẽ **về triết học**”. Ta nhớ đến một giai thoại nổi tiếng khi Hegel trả lời sự tán dương của một mệnh phụ phu nhân ở Berlin: “Cái gì trong triết học của tôi mà là “**của tôi**” thì là sai!”. Không phải Hegel tỏ ra khiêm tốn về cá nhân mình, mà

muốn nói nhiều hơn thế: ông có tham vọng theo đuổi “một phương pháp mà tôi hy vọng sẽ được thừa nhận như là một phương pháp *duy nhất đúng*, một phương pháp hoàn toàn đồng nhất với nội dung của nó” (§11, 3). Quan niệm về một phương pháp “đồng nhất” với nội dung chính là đòi hỏi rằng sự vận động của Khái niệm phải đồng nhất với sự vận động của bản thân Sự việc. Nói khác đi, như ông sẽ khẳng định ở §13 về quan niệm của ông về lịch sử của triết học: “Nơi các nền triết học khác nhau ấy, *lịch sử của triết học* một mặt cho thấy rằng chỉ có *Một* triết học ở các giai đoạn hình thành khác nhau, và, mặt khác, cho thấy rằng *các nguyên tắc* đặc thù làm nền tảng cho từng mỗi hệ thống đều chỉ là các *chi nhánh* của một và cùng một cái toàn bộ. Nền triết học ra đời muộn nhất về mặt thời gian là kết quả của mọi nền triết học ra đời trước đó, và, vì thế, chứa đựng các nguyên tắc của tất cả chúng; cho nên, nếu nó quả xứng đáng với danh hiệu triết học, thì nó là nền triết học được khai triển nhiều nhất, phong phú nhất và cụ thể nhất” (§58).

Quan niệm về *Một* triết học với phương pháp *duy nhất đúng* và, do đó, xem mọi triết học khác đều chỉ là các *chi nhánh* hay các cấp độ thấp kém sẽ phải được vượt bỏ trong Hệ thống triết học tối hậu làm cho Hegel trở thành người đầu tiên viết lịch sử của triết học như một toàn bộ có hệ thống, nhưng đồng thời cũng trở thành cha đẻ của phong cách độc đoán, thủ tiêu đối thoại trong quan hệ với *Nhiều* nền triết học khác. Với Hegel, không thể có “các cái nhìn khác nhau về triết học, bởi không thể bảo... “ánh sáng và bóng tối là hai loại *ánh sáng khác nhau được!*” (§13, S59). (Xem: *Chú giải dẫn nhập* cho §§26-78).

- Sau đó, Hegel mở màn một cuộc tấn công trên hai “*mặt trận*” và cuộc tấn công này, tuy có thay đổi chút ít về màu sắc, vẫn là nét chủ đạo trong cả ba Lời Tựa.

Một mặt, Hegel phê phán các phương pháp đang thịnh hành trong các khoa học “khác” – tức trong các khoa học thường nghiệm – chuyên sắp xếp “những chất liệu” theo một trật tự ngoại tại, đồng thời cũng là các phương pháp trong các trào lưu triết học muốn gò ép các nội dung nhận thức có sẵn vào trong những “*sơ đồ*” được tiền-giả định. Sự phê phán này có vẻ vừa nhắm đến tàn dư của triết học trường ốc thuộc trường phái siêu hình học của Leibniz-Wolff, vừa nhắm đến một số những “*cấu tạo*” theo kiểu sơ đồ nơi Kant. Sự phê phán này cũng dành cả cho khuynh hướng triết học *tư biện* mà người đọc đương thời dễ dàng nhận ra là muốn ám chỉ trường phái Schelling, nhất là việc áp

dụng một cách khá bí hiểm phương pháp về “Lực” (Potenzen-Methode) của Schelling trong triết học-tự nhiên của chủ nghĩa lãng mạn. Hegel dành những lời khá nặng nề cho khuynh hướng này: sự “lừa bịp chính mình và lừa bịp công chúng”! (Xem thêm: Phê phán triết học Schelling trong *Hiện tượng học Tinh thần*, Lời Tựa, BVNS dịch và chú giải, tr. 28 và tiếp).

Hướng tấn công thứ hai của Hegel là nhằm chống lại cái mà ông gọi là sự “*nông cạn của việc thiếu vắng tư tưởng*”, “*huênh hoang và rỗng tuếch*” (§12, 4). Ông muốn nói đến môn Tâm lý học thường nghiệm, hay đúng hơn một thứ “chủ nghĩa Kant bị tâm lý học hóa” của *Jacob Friedrich Fries* (bạn đồng nghiệp của Hegel ở Jena và sau đó, Hegel kế thừa ghế giáo sư của J. F. Fries ở Heidelberg sau khi J. F. Fries bị cách chức nào năm 1817). Theo Hegel (xem: *Bách khoa thư III*, Triết học về Tinh thần: §§377-387 và *Lời Tựa* cho “*Các nguyên lý của triết học về pháp quyền*”, 1821), “tinh thần chủ quan” là một “tâm gương phản ánh Ý niệm vĩnh cửu”, do đó chỉ có triết học – chứ không phải tâm lý học thường nghiệm – mới có thể nghiên cứu được nó một cách trọn vẹn. Tâm lý học thường nghiệm chỉ quan sát và mô tả những “quan năng” của tinh thần con người, nhưng không “suy tưởng” về chúng, do đó, xem Tinh thần chủ quan – vốn là hình thái hữu hạn sống động của sự vô hạn tuyệt đối – như là một tinh thần tĩnh tại chứ không phải như sự biến động, như sự phủ định, nói ngắn, như là “hoạt động”. Theo Hegel, tinh thần không phải là cái gì “*cũng*” hoạt động mà là *bản thân sự hoạt động*, nên chỉ có phương pháp triết học tư biện mới lý giải được Tinh thần (chủ quan) của con người. Đối với “hiện tượng” thứ hai này – mà Hegel gọi là “đáng kinh tởm hơn” vì “sự cạn kiệt và bất lực nơi nó” – Hegel chỉ dành cho nó sự khinh bỉ!

- Lời Tựa lại kết thúc bất ngờ bằng một sự hòa dịu, vì ông tin rằng trong các trào lưu bị ông phê phán đầu tiên, dù sao “tình yêu nghiêm chỉnh đối với *nhận thức cao hơn*” và “sự quan tâm đến *nhận thức về Chân lý*” vẫn chưa hoàn toàn bị bóp nghẹt. Sai lầm của chúng chỉ là “nhiệt tình bộc phát của tuổi trẻ tưởng có thể thưởng thức Ý niệm mà không cần lao động vất vả gì hết” nên “có thể thông cảm” được (S13, 5). Đặc biệt, đối với Friedrich Heinrich Jacobi – người chủ trương một cái *Biết trực tiếp* về cái Tuyệt đối bằng trực quan và lòng tin –, Hegel có sự thay đổi thái độ đáng chú ý. Nếu trong các tác phẩm thời trẻ (“*Tin và Biết*”, 1802; “*Điểm sách về Jacobi*”, 1817), Hegel đã kích Jacobi kịch liệt, thì nay ông thấy Jacobi vẫn là kẻ gần gũi ông nhất trong lòng tin vào khả năng nhận thức được Chân lý tuyệt đối, thậm chí, ông

muốn dành cả bộ *Bách khoa thư* này để “cung cấp một sự dẫn nhập hay một đóng góp để thỏa mãn nó” (S13.6), nói rõ hơn, là để nâng “lòng tin trực tiếp” ấy lên cấp độ của nhận thức tư biện bằng “Khái niệm” của Hegel. Trong *Lời Tựa II*, ông xem sự “hạn chế” của trào lưu này chỉ là do “hoàn cảnh bên ngoài của tôn giáo trong một thời kỳ đặc thù mà thôi” (như là một phản ứng trước triết học Khai minh và trước sự phê phán của Kant): “Một thời kỳ như thế quả là đáng phàn nàn, vì nhu cầu bức bách lúc bấy giờ chỉ là tạo nên đức tin đơn thuần đối với Thượng đế – một nhu cầu mà ngay cả một triết gia kiệt xuất như *Jacobi* cũng rất xem trọng – và cũng chỉ để đánh thức một đức tin Kitô giáo lấy *tình cảm* làm trung tâm điểm” (*Lời Tựa II*, S28, 11). Hegel viết tiếp ngay: “Dù vậy, ta đồng thời không thể không thừa nhận *những nguyên tắc cao hơn* [tức: những nguyên tắc tư biện của Hegel] cũng được thể hiện ở trong đó” (nt, S28, 11).

- *Lời Tựa II* sẽ là nơi Hegel nhấn mạnh và biện minh quyết liệt cho “*những nguyên tắc cao hơn*” ấy và sẽ còn phân tích, phê phán cặn kẽ chủ trương của *Jacobi* trong phần *Dẫn nhập*: §61-78: “*Lập trường thứ ba của tư tưởng đối với tính khách quan: Cái Biết trực tiếp*”. Xem thêm: *Chú giải dẫn nhập* cho §§61-78).